

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TC
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 162/2024/HSST
Ngày 13-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Xuân Tư và bà Lý Thị Vinh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC tham gia phiên tòa:** Bà Bạc Thị Thoản - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La và tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 165/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Cà Văn C, tên gọi khác: Không; sinh năm 2002 tại huyện TC, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Nà Tong, xã CL, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cà Văn Dương, sinh năm 1976 và bà Cà Thị Nỏm, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 23 tháng 4 năm 2024. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

Bị hại: Chị Lò Thị C, sinh năm 1987. Nghề nghiệp: Giáo viên. Nơi cư trú: Thôn 3, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La. Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lò Văn Đ, sinh năm 2002; nơi cư trú: Bản Nà Tong, xã CL, huyện TC, tỉnh Sơn La. Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

Người tham gia tố tụng khác: Ông Lương Trung Kiên, ông Cà Văn Kim- Cán bộ chiến sỹ Đội hỗ trợ tư pháp Công an huyện TC. Tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 20 phút, sáng ngày 22/4/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La nhận được đơn trình báo của chị Lò Thị C, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn 3, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La về việc khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 02/4/2024 chị C bị chiếm đoạt 01 chiếc Đ thoại di động nhãn hiệu OPPO A5.

Ngày 23/4/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Cà Văn C.

Quá trình điều tra tại Công an huyện TC và tại phiên tòa, bị cáo Cà Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 02/4/2024 Cà Văn C đi bộ một mình từ nhà ở bản Nà Tong, xã CL, huyện TC ra quán bi-a ở trong bản để chơi. Khi Cu đi được khoảng 500m thuộc khu vực bản Nà Tong, xã CL, huyện TC thì thấy chị Lò Thị C, sinh năm 1987; trú tại: Thôn 3, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu HONDA LED, màu vàng chở theo một thùng xốp để bán thức ăn chín (lòng dôi). Do không có việc làm, cần tiền tiêu sài nên Cu đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị C. Khi chị Lò Thị C điều khiển xe đến gần, Cu gọi và bảo chị C bán cho Cu 40.000 đồng lòng dôi, chị C dừng xe và cân lòng dôi để bán cho Cu. Sau đó với mục đích để chiếm đoạt chiếc Đ thoại của chị C, Cu bảo chị C cho Cu xin số tài khoản ngân hàng để Cu chuyển khoản, chị C lấy trong túi xách ra một chiếc Đ thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, kiểu máy CPH2239, màu đen xám để kiểm tra tài khoản. Nhân lúc chị C mất cảnh giác, Cu nhanh chóng dùng tay phải giật chiếc Đ thoại di động từ tay chị C và bỏ chạy xuống ruộng theo hướng bản Cang, xã CL, huyện TC. Sau khi chiếm đoạt chiếc Đ thoại xong, đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Cu đi bộ một mình quay lại bản Nà Tong, xã CL, huyện TC để tiêu thụ chiếc Đ thoại, trên đường đi Cu dùng que tre chọc khe sim để tháo sim ra và cất vào túi quần rồi vứt thẻ sim trên đường đi, sau đó Cu mang chiếc Đ đi đến cửa hàng Đ thoại của anh Lò Văn Đ, sinh năm 2002, trú tại bản Nà Tong, xã CL, huyện TC bán với giá 1.200.000 đồng rồi đi bộ về nhà ngủ, ngày hôm sau Cu mang số tiền bán Đ thoại đi tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 23/4/2024 Công an huyện TC đã ra lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Cà Văn C, quá trình điều tra Cà Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: Một chiếc Đ thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, kiểu máy CPH2239, màu đen xám, số IMEI 1: 862366055501995, số IMEI 2 862366055501987.

Ngày 23/4/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện TC đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện TC, định giá tài sản đối với: Một chiếc Đ thoại di động, nhãn hiệu OPPO A5, kiểu máy CPH2239, màu đen xám, số IMEI 1: 862366055501995, số IMEI 2 862366055501987.

Kết luận định giá tài sản số: 18/KL-HĐĐG ngày 25/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện TC kết luận: Giá trị còn lại của chiếc Đ thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, kiểu máy CPH2239, màu đen xám, số IMEI 1: 862366055501995, số IMEI 2 862366055501987 là 2.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 121/CT- VKS-TC ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố bị cáo Cà Văn C về tội Cướp giật tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Cà Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Cướp giật tài sản là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Cà Văn C phạm tội Cướp giật tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Cà Văn C từ 14 (mười bốn) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC đã trả lại chị Lò Thị C một chiếc Đ thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, kiểu máy CPH2239, màu đen xám và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Chấp nhận việc anh Lò Văn Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC đã trả lại một chiếc Đ thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, kiểu máy CPH2239, màu đen xám cho chị Lò Thị C.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Văn C.

Tại phiên tòa, bị cáo Cà Văn C thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại chị Lò Thị C có ý kiến: Ngày 05/6/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện TC đã trả lại một chiếc Đ thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, kiểu máy CPH2239, màu đen xám cho chị Lò Thị C và chị C không yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lò Văn Đ có ý kiến: Anh Lò Văn Đ không yêu cầu bồi thường gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Cà Văn C khai nhận: Ngày 02/4/2024 tại khu vực bản Nà Tong, xã CL, huyện TC bị cáo Cà Văn C lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chị Lò Thị C đã công khai nhanh chóng giật trên tay chị C01 chiếc Đ thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, kiểu máy CPH2239, màu đen xám trị giá 2.000.000 đồng và bỏ chạy.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với đơn trình báo của bị hại, lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 25/4/2024, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; vật chứng thu giữ; Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG ngày 25/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện TC và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi công khai nhanh chóng chiếm đoạt tài sản (giật trên tay) chị Lò Thị Cu 01(một) chiếc Đ thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, kiểu máy CPH2239, màu đen xám trị giá 2.000.000 đồng, sau đó bỏ chạy của bị cáo Cà Văn C đã phạm vào tội Cướp giật tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo Cà Văn C là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại chị Lò Thị C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lò Văn Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường là có căn cứ cần chấp nhận căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

[6] Đối với Lò Văn Đ, là người mua chiếc Đ thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, kiểu máy CPH2239, màu đen xám do bị cáo Cà Văn C chiếm đoạt của chị Lò Thị C. Quá trình điều tra xác định Lò Văn Đ không biết là tài sản do phạm tội mà có, do vậy không xử lý đối với Lò Văn Đ là có căn cứ đúng pháp luật.

[7] Vật chứng vụ án: Đối với một chiếc Đ thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, kiểu máy CPH2239, màu đen xám, ngày 05/6/2024 Cơ quan điều tra Công an huyện TC đã trả lại chị Lò Thị C. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị hại, việc cơ quan điều tra trả lại tài sản là có căn cứ đúng pháp luật cần chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Đối với sim của Đ thoại di động bị cáo chiếm đoạt của chị Lò Thị C, ngày 02/4/2024 bị cáo vứt sim trên đường đi thuộc khu vực bản Nà Tong, xã CL, huyện TC. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng và xác minh, tuy nhiên do Cu vứt trên đường đi và không nhớ rõ địa điểm nên cơ quan điều tra không tìm thấy do đó không có căn cứ xử lý. Bị hại không yêu cầu gì.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Văn C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Cà Văn C phạm tội: Cướp giật tài sản.

Xử phạt bị cáo Cà Văn C 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận bị hại chị Lò Thị C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Chấp nhận người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lò Văn Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại chị Lò Thị C một chiếc Đ thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, kiểu máy CPH2239, màu đen xám, số IMEI 1: 862366055501995, số IMEI 2 862366055501987, không gắn thẻ sim, đã qua sử dụng cũ.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Văn C.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Cà Văn C, bị hại chị Lò Thị C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lò Văn Đ được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Mai Xiêng